

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2019/HS-ST**
Ngày 31 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sầm Dắt Phấn
Ông Điều Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:*
Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn T**, sinh năm 1963 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: phố 3, ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Quốc Q (đã chết), con bà Trần Ngọc A (đã chết); Có vợ là Sỳ Mẫn L, sinh năm 1965 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991).

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019, đến ngày 31/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trương Văn T1**, sinh năm 1953 tại Quảng Ninh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: phố 2, ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Bá V (đã chết), con bà Ân Thị N (đã chết); Có vợ là Hồ A M, sinh năm 1951 và có 09 con (con lớn nhất sinh năm 1972, con nhỏ nhất sinh năm 1988).

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019, đến ngày 31/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ và tên: **Hồ Thị N** – sinh năm 1973 tại Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: phố 3, ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn U sinh năm 1947, con bà Trần Thị X sinh năm 1954; Có chồng là Kản Kỉnh L1 sinh năm 1969 và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2011).

Tiền án: Ngày 31/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt tiền 10.000.000 đồng theo Bản án số 06/2008/HSST ngày 31/01/2008 về tội “Tổ chức đánh bạc”. Chưa thi Hnh 50.000 đồng tiền án phí, 2.380.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 10.000.000 đồng tiền phạt.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019, đến ngày 31/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Họ và tên: **Châu Minh L** – sinh năm 1968 tại Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: 73/22 KP 20, đường Kênh Nước Đen, phường BH, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu A H1 (đã chết), con bà Tăng Xa T2 sinh năm 1935; Có chồng là Linh Chúng N1 sinh năm 1964 và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995).

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019, đến ngày 31/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích H** – sinh năm 1979 tại Bến Tre; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: 34 phố 4, ấp 3, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H2 sinh năm 1960, con bà Nguyễn Thị D sinh năm 1961; Có chồng là Lê Sỹ Đ sinh năm 1974 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019, đến ngày 31/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961.

Địa chỉ: phố 4, ấp 1, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/01/2019, Công an huyện Định Quán phối hợp với Công an xã V bắt quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Thị Bích H, Châu Minh L, Trương Văn T1, Lương Văn T, Hồ Thị N, Nguyễn Thị D đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài “Câu cá” thắng thua bằng tiền tại nH của Nguyễn Thị Bích H, thuộc phố 4, ấp 3, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận Hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 28/01/2019, Châu Minh L, Trương Văn T1, Lương Văn T, Hồ Thị N, đến nhà Nguyễn Thị Bích H ở tại phố 4, ấp 3, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, các đối tượng rủ nhau nhau đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Câu cá”. H đồng ý cho phép các đối tượng đánh bạc tại nhà H, cung cấp dụng cụ gồm 02 bộ bài tây, 01 cái mền, 01 cái bàn tròn inox và 06 cái ghế nhựa cho các đối tượng dùng để đánh bạc đồng thời thu tiền xâu đối với trường hợp nào qua sông.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây gồm 52 lá bài. Mỗi tụ được chia 05 lá bài, sau đó lật ngửa 12 lá bài khác, còn lại 20 lá thì úp để giữa chiếu bạc. Các con bạc sử dụng 01 lá bài trên tay để ăn 01 trong 12 lá bài ngửa sao cho tổng hai lá là 10 điểm hoặc ăn các lá bài giống nhau từ 10, J, Q, K nếu không có lá bài nào để ăn thì bỏ 01 lá bài bất kỳ trên tay xuống và bốc 01 lá bài úp trong tổng số 20 lá bài để ăn, nếu tiếp tục không ăn được thì lật ngửa lên như 12 lá bài ngửa. Các con bạc lần lượt chơi cho đến khi đã bốc hết 20 lá bài úp giữa chiếu bạc, sau đó phân thắng thua bằng cách tính số nút của các lá bài màu đỏ cầm trên tay. Số điểm được tính bằng các lá bài đỏ (cơ hoặc rô). Sau khi tính tổng số điểm người nào dưới 55 điểm sẽ thua cho các con bạc trên 55 điểm mỗi điểm là 2.000 đồng, người nào qua sông (trên 90 điểm) thì các con bạc thua mỗi điểm là 4.000 đồng. Vì đánh bạc tại nhà H và được H cung cấp dụng cụ dùng để đánh bạc nên quá trình đánh bạc nếu có người nào qua sông thì H thu của người đó 10.000 đồng tiền xâu. Tại thời điểm bắt quả tang H đã thu được tổng số tiền xâu là 140.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc, Châu Minh L mang theo số tiền 1.560.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang L thắng số tiền 120.000 đồng.

Trương Văn T1 mang theo số tiền 2.300.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang T1 thua số tiền 420.000 đồng.

Lương Văn T mang theo số tiền 8.740.000 đồng và sử dụng số tiền 4.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền 4.740.000 đồng còn lại không dùng vào mục đích đánh bạc mà để tiêu xài cá nhân. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang T thua số tiền 60.000 đồng.

Hồ Thị N mang theo số tiền 1.980.000 đồng và sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang N thắng số tiền 220.000 đồng.

Nguyễn Thị Bích H không tham gia đánh bạc nhưng tạo điều kiện thuận lợi cho các con bạc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 140.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.840.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị D là mẹ của Nguyễn Thị Bích H có mặt tại khu vực đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc nên Công an huyện Định Quán đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính bà D về Hành vi “che giấu việc đánh bạc trái phép” với số tiền phạt là 3.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Tiền mặt thu giữ trên chiếu bạc: 3.890.000 đồng;
- Tiền mặt thu trong người các đối tượng: 17.100.000 đồng. Cụ thể:
 - + Thu giữ trên người Châu Minh L số tiền 1.560.000 đồng;
 - + Thu giữ trên người Trương Văn T1 số tiền 550.000 đồng;
 - + Thu giữ trên người Lương Văn T 8.440.000 đồng;
 - + Thu giữ trên người Nguyễn Thị Bích H số tiền 750.000 đồng.
 - + Thu trên người bà Nguyễn Thị D số tiền 5.800.000 đồng,
- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 cái mền, 06 cái ghế nhựa, 01 bàn tròn inox.

- 07 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của bà Nguyễn Thị D; 01 điện thoại di động hiệu Asus của Châu Minh L; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Hồ Thị N; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8 của Nguyễn Thị Bích H; 01 điện thoại di động hiệu Sugar của Trương Văn T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của Lương Văn T.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKS.ĐQ ngày 09 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Hồ Thị N, Châu Minh L, Nguyễn Thị Bích H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Hồ Thị N, Châu Minh L, Nguyễn Thị Bích H phạm tội “đánh bạc” và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T: từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Trương Văn T1: từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Hồ Thị N: từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù;
- Xử phạt bị cáo Châu Minh L: từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;
- Xử phạt Nguyễn Thị Bích H: từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.840.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây, 01 cái mền, 06 cái ghế nhựa, 01 bàn tròn.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội như Cáo trạng nêu, nhận thức được Hình vi của mình là sai, ăn năn hối hận với Hình vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Hình vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và Hình vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan

điều tra, Viện kiểm sát, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/01/2019, tại nH của Nguyễn Thị Bích H thuộc phố 4, ấp 3, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Hồ Thị N, Châu Minh L, Nguyễn Thị Bích H đã có Hnh vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Câu cá” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.840.000 đồng; Trong đó các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Hồ Thị N, Châu Minh L tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thị Bích H không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là người sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình (nH bị cáo) để cho các bị cáo khác đánh bạc, sử dụng phương tiện (cung cấp 02 bộ bài tây, 01 cái mền, 06 ghế nhựa, 01 bàn tròn inox) để trợ giúp cho việc đánh bạc, ngoài ra bị cáo còn thu lợi bất chính (thu tiền xâu).

Hnh vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài “Câu cá” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng đánh bạc 9.840.000 đồng của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố các bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của Hnh vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng Hnh vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với Hnh vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất Hnh vi phạm tội, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Châu Minh L, Nguyễn Thị Bích H có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Hồ Thị N là người đã một lần phạm tội nên có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Châu Minh L, Nguyễn Thị Bích H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Hồ Thị N là người có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 31/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 06/2008/HSST, bị cáo chưa thi Hnh bản án, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” thuộc trường hợp quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ tHnh khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình. Các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Châu Minh L, Nguyễn Thị Bích H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bốn bị cáo này được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hồ Thị N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất Hnh vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở tHnh người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt cụ thể như sau:

Đối với các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Châu Minh L phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc không lớn, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với ba bị cáo mà nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên cần phải cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với Hnh vi của từng bị cáo như sau: Bị cáo T sử dụng số tiền để đánh bạc là nhiều 4000.000đ, tiếp theo là bị cáo Trương Văn T1 sử dụng số tiền 2.300.000đ để đánh bạc và bị cáo Châu Minh L sử dụng số tiền để đánh bạc ít nhất 1.560.000đ . Do vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T là cao nhất, tiếp đến là bị cáo T1 và mức hình phạt áp dụng với bị cáo L là thấp nhất.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích H: Bị cáo là người không tham gia đánh bạc với các bị cáo khác, tuy nhiên tính chất Hnh vi phạm tội và vai trò của bị cáo là quan trọng, cụ thể: bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình (nH bị cáo) để cho các bị cáo khác đánh bạc, sử dụng phương tiện (cung cấp 02 bộ bài tây, 01 cái mền, 06 ghế nhựa, 01 bàn tròn inox) để trợ giúp cho việc đánh bạc, ngoài ra bị cáo còn thu lợi bất chính (thu tiền xâu). Những Hnh vi này của bị cáo đã có các có dấu hiệu của tội “tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự, nhưng do chưa đủ yếu tố cấu tHnh hai tội này nên căn cứ theo khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì tuy bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm về đồng phạm tội “đánh bạc”. Xét tính chất Hnh vi phạm tội và vai trò của bị cáo H thì cần phải xử phạt bị cáo mức phạt Nng bằng với bị cáo Lương Văn T.

Đối với bị cáo Hồ Thị N: Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 1.980.000đ; Số tiền sử dụng đánh bạc này của bị cáo là thấp hơn so với bị cáo T, bị cáo T1, cao hơn số tiền đánh bạc của bị cáo Linh. Tuy nhiên bị cáo là người có 01 tiền án về “tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 06/2008/HSST ngày 31/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán; bị cáo chưa thi Hnh bản án cụ thể: chưa thi Hnh hình phạt chính 10.000.000đ, tiền thu lợi bất chính 2.380.000đ và án phí 50.000đ. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội; do đó, nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo. Căn cứ theo Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự thì bị cáo Hồ Thị N thuộc trường hợp không được cho hưởng án treo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 9.840.000 đồng thu giữ (trong đó gồm số tiền 9.700.000 đồng thu trên chiếu bạc và thu trên người các bị cáo T, T1, Linh, N dùng vào việc đánh bạc cùng số tiền 140.000 đồng tiền thu lợi bất chính thu trong người của bị cáo H) là công cụ, phương tiện phạm tội tịch thu, nộp ngân sách NH nước.

- Đối với 02 bộ bài tây, 01 cái mền, 06 ghế nhựa, 01 bàn tròn là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 07 điện thoại di động các loại thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Đối với các số tiền còn lại thu giữ của các bị cáo và thu giữ của bà Nguyễn Thị D, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định, cụ thể:

Trả lại cho bị cáo Lương Văn T số tiền 4.740.000 đồng;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích H số tiền 610.000 đồng;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền 5.800.000 đồng.

[9] Về vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị D không tham gia đánh bạc nhưng che dấu việc đánh bạc nên Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt Hnh chính về Hnh vi “che giấu việc đánh bạc trái phép” với số tiền là 3.500.000 đồng là đúng quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; Riêng mức phạt tiền mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích H là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Châu Minh L, Hồ Thị N và Nguyễn Thị Bích H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Lương Văn T **30.000.000đ** (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Trương Văn T1 **25.000.000đ** (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: Châu Minh L **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Nguyễn Thị Bích H **30.000.000đ** (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Hồ Thị N **08** (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi Hnh án, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

Về vật chứng: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.840.000đ (Chín triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây, 01 cái mền, 06 cái ghế nhựa, 01 bàn tròn.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 41/QĐ-VKS ngày 09/5/2019; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2019 và Biên lai thu tiền số 0002891 ngày 13/5/2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lương Văn T, Trương Văn T1, Châu Minh L, Hồ Thị N và Nguyễn Thị Bích H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

